

## **HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ GẮN BÓ MẬT THIẾT VỚI NHÂN DÂN, CHĂM LO, BẢO VỆ LỢI ÍCH VÀ QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN; XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC**

**Q**uan điểm của Hồ Chí Minh về gắn bó mật thiết với nhân dân

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ cách mạng Mỹ và cách mạng Pháp là các cuộc cách mạng “không đến nơi”, bởi kết quả cuối cùng là chính quyền rơi vào tay một thiểu số người và bảo vệ lợi ích cho một nhóm ít người đó. Hồ Chí Minh nghiên cứu cách mạng Nga, rút ra nhiều bài học về huy động, tập hợp lực lượng từ nhân dân, gắn bó với dân và luôn bảo vệ lợi ích của đa số quần chúng nhân dân. Người coi nhân dân là nguồn gốc của mọi sức mạnh; gắn bó với nhân dân là phát huy được sức mạnh truyền thống của dân tộc: “*Đễ mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong*”; “*Phải gần gũi nhân dân, dựa vào lực lượng của nhân dân, xa rời nhân dân thì tài tình mấy cũng không làm gì được*”.

Theo Hồ Chí Minh, để Đảng luôn vì dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, cần phải xây dựng được đội ngũ cán bộ cách mạng “*có lòng kiên quyết, có chí hy sinh*”, đủ đức, đủ tài phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc, phải “*nâng cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước Đảng, phải kiên quyết chống lại chủ nghĩa cá nhân*”. Mỗi cán bộ, đảng viên phải liên hệ mật thiết với nhân dân, hướng dẫn, tổ chức nhân dân thành lực lượng, phong trào hành động cách mạng, từ đó phát triển kinh tế, văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; phải kính trọng, lễ phép với

nhân dân, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân bởi “*trong xã hội không có gì quý bằng sự lao động. Và không hạnh phúc nào quý bằng được phục vụ nhân dân*”.



Ảnh minh họa - Nguồn ảnh Internet

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “*Ở đời và làm người phải thương nước, thương dân, thương nhân loại bị áp bức đau khổ*” và Người không chỉ cống hiến trọn đời cho độc lập dân tộc, tự do, ấm no và hạnh phúc của nhân dân Việt Nam mà còn góp sức vào sự nghiệp giải phóng nhân loại bị áp bức, bất công trên toàn thế giới. Người luôn luôn thấu hiểu mọi nhu cầu, lợi ích của nhân dân, từ những điều nhỏ nhặt nhất trong cuộc sống hằng ngày, đến ước mong được tự do, độc lập, được hưởng nền hoà bình, thịnh vượng dài lâu.

Trả lời phỏng vấn nhà báo nước ngoài ngày 21/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “*Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn*

*độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành*". Người cho rằng, độc lập dân tộc phải đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, "nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì".



*Ảnh minh họa - Nguồn ảnh Internet*

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, chăm lo đời sống, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân chính là làm cho nhân dân được thực hiện nghĩa vụ và hưởng thụ quyền lợi trong một xã hội tiến bộ và công bằng, với hành lang pháp lý đầy đủ và ngày càng hoàn thiện, để nhân dân thực sự là người chủ trong xã hội mới và ngày càng được thụ hưởng đầy đủ về vật chất và tinh thần.

Người khẳng định: "Hễ còn một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ. Cho nên Đảng vừa phải lo tính công việc lớn như đổi mới kinh tế và văn hoá lạc hậu của nước ta thành nền văn hoá tiên tiến, đồng thời luôn quan tâm đến những công việc nhỏ như tương, cà, mắm, muối cần thiết cho đời sống hằng ngày của nhân dân".

Trong Di chúc, Người căn dặn: "Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân" vì "đầu tiên là công việc đối với con người".

Không chỉ quan tâm chăm lo đời sống nhân dân, Bác cũng luôn trăn trở, làm sao để bảo vệ quyền làm chủ và lợi ích của nhân dân một cách toàn diện nhất thông qua việc xây dựng Nhà nước thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Theo Hồ Chí Minh, dân chủ có nghĩa "dân là chủ". Người nhấn mạnh: "Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ", "Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ" Một Nhà nước vì dân là Nhà nước hoạt động vì lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích chính đáng của nhân dân làm mục tiêu: "việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh", đồng thời xác định rõ: "Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương đều do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân".

Xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh, các vấn đề về con người, về lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân luôn được đặt ở vị trí trọng yếu hàng đầu gắn liền với quốc gia, dân tộc. Điều đó được Người minh chứng bằng cả cuộc đời và sự nghiệp của mình: "Cả đời tôi chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo là vì mục đích đó".

**PBGDPL**

## **TỈNH ỦY YÊN BÁI BAN HÀNH KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHỈ SỐ HẠNH PHÚC CỦA NGƯỜI DÂN YÊN BÁI**

**T**hực hiện Chương trình hành động số 188-CTr/TU ngày 25/11/2023 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024, ngày 16/02/2024 Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 163-KH/TU về nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân Yên Bái năm 2024.

Mục đích của kế hoạch nhằm tiếp tục thực hiện và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân Yên Bái theo Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 30/10/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình hành động số 188-CTr/TU ngày 25/11/2023 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024. Đồng thời cụ thể hóa nhiệm vụ đối với từng ban, sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chỉ số hạnh phúc của nhân dân; tiếp tục trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc trong hoạt động của các cấp, các ngành, các địa phương đối với toàn xã hội và mỗi người dân Yên Bái.

Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch là tập trung phát triển toàn diện kinh tế - xã hội theo hướng “xanh, hài hoà, bản sắc và hạnh phúc”; khơi dậy khát vọng phát triển quê hương, đất nước, phát huy sức sáng tạo, ý chí và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; xây dựng xã hội phồn vinh, dân chủ, công bằng, văn minh, trật tự, kỷ cương, an toàn, thiết thực nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chỉ số hạnh phúc của nhân dân.

Mục tiêu cụ thể là phấn đấu chỉ số hạnh phúc của người dân Yên Bái năm 2024 đạt 68%; tăng 2,38% so với năm 2023.

Bên cạnh đó, Kế hoạch cũng đề ra những nhiệm vụ và giải pháp trong tâm để thực hiện:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nhằm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và người dân trong triển khai các nhiệm vụ nâng cao chỉ số hạnh phúc cho nhân dân

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân trên các tiêu chí khảo sát (Nâng cao sự hài lòng của người dân về điều kiện kinh tế - vật chất; Nâng cao sự hài lòng của người dân về đời sống xã hội - tinh thần; Chăm sóc sức khỏe, nâng cao tuổi thọ của người dân; Nâng cao chất lượng môi trường sống cho người dân).

- Tổ chức biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong việc triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân.

Kế hoạch cũng đã phân công cụ thể cho các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Có trách nhiệm quán triệt sâu rộng và xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, quy định rõ tiến độ, thời gian hoàn thành. Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định gửi Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

**Hoàng Anh**

## **THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

**N**gày 29/01/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND thực hiện quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (VPHC) năm 2024 trên địa bàn tỉnh, nhằm triển khai đồng bộ, có hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong hoạt động quản lý Nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC; tăng cường việc trao đổi, cung cấp thông tin về xử lý VPHC để phục vụ cho việc tổng hợp, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và việc xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý VPHC. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC. Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý VPHC, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quản lý, chỉ đạo thực hiện công tác xử lý VPHC theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thông qua thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện những sai phạm, tồn tại, hạn chế trong công tác xử lý VPHC để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác xử lý VPHC trên địa bàn tỉnh.

Nội dung chính của Kế hoạch bao gồm:

Tham gia ý kiến các dự thảo văn bản QPPL về xử lý VPHC (nếu có). Tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện về những khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực thi pháp luật về

xử lý VPHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương đề đề nghị UBND tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC trên địa bàn tỉnh. Theo dõi việc thi hành và áp dụng các văn bản QPPL về xử lý VPHC thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc có hướng dẫn cụ thể đối với những quy định không khả thi, không còn phù hợp với thực tiễn hoặc có mâu thuẫn, chồng chéo trong quá trình thực hiện (nếu có).

Tiếp tục phổ biến, quán triệt việc tổ chức triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và các văn bản QPPL về xử lý VPHC ở các lĩnh vực thông qua Hội nghị phổ biến pháp luật chuyên đề hoặc các hội nghị có lồng ghép với phổ biến pháp luật, trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, tọa đàm nghiệp vụ pháp luật về xử lý VPHC.

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh tra việc áp dụng pháp luật về xử lý VPHC khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý VPHC gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân theo quy định.

Theo đó, Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện các

*(Xem tiếp trang 8)*

## **CÔNG TÁC HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KỲ 2019-2023 BẢO ĐẢM TIẾN ĐỘ, CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ**

**T**hực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) định kỳ 05 năm một lần theo quy định tại Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 28/11/2022 thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Theo đó, mục đích của rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, hệ thống hóa văn bản nhằm công bố tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực và các danh mục văn bản, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.



Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng trên, Sở Tư pháp đã nỗ lực thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh; ban hành các

văn bản để hướng dẫn về nghiệp vụ và đơn đốc triển khai tiến độ thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh.

Qua thời gian tích cực triển khai thực hiện, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đã đảm bảo đúng tiến độ, đồng bộ và đạt hiệu quả cao. Ngày 27/02/2024, UBND tỉnh Yên Bái đã ban hành Quyết định số 360/QĐ-UBND công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh, kỳ 2019-2023. Kết quả rà soát 575 văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh được tập hợp để hệ thống hóa với tổng số 318 văn bản QPPL còn hiệu lực; 257 văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; 48 văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần và 41 văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. Kết quả hệ thống hóa văn bản trên đã được công khai bởi Công báo tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái. Đối với cấp huyện, có tổng số 139 văn bản QPPL còn hiệu lực; 136 văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; 08 văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần và 03 văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đã giúp việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở Dữ liệu quốc gia về pháp luật được kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin về hiệu lực văn bản, giúp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu dễ dàng nắm bắt những quy định của hệ thống pháp luật hiện hành. Nhờ đó, quá trình áp dụng pháp luật được tiến hành nhanh chóng, chính xác hơn./.

**Thu Hằng**

## **MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÂNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ CHI PHÍ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI**

**T**hực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, ngày 29/01/2024, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Yên Bái ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1) năm 2024 trên địa bàn tỉnh, với nội dung chính sau:

Kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL). Nâng cao chất lượng thẩm định trong hoạt động ban hành VBQPPL, bảo đảm không có các quy định chứa đựng điều kiện đầu tư kinh doanh và các yêu cầu không cần thiết, bất hợp lý, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, giảm thiểu chi phí tuân thủ pháp luật trong các VBQPPL được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới; Nâng cao chất lượng hoạt động rà soát, tự kiểm tra VBQPPL và hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm phát hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, trong đó đặc biệt quan tâm chú trọng đề nghị bãi bỏ các quy định tạo ra chi phí tuân thủ pháp luật về gia nhập thị trường, chi phí tuân thủ pháp luật về xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 39/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho cộng đồng doanh

nh nghiệp; Việc xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo chất lượng, đúng trình tự, thủ tục. Kiên quyết không ban hành các quy định chứa đựng các yêu cầu không cần thiết, bất hợp lý, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp.

Thường xuyên cập nhật đầy đủ các VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật; Tổ chức công bố kịp thời, đầy đủ, công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương và trên các phương tiện thông tin đại chúng về các điều kiện đầu tư kinh doanh đã được bãi bỏ, đơn giản hóa; các nội dung được sửa đổi, bổ sung; các quy định mới trong các lĩnh vực kinh doanh để làm phát sinh các chi phí không chính thức trong tuân thủ pháp luật.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, giải thích quy định pháp luật mới được ban hành để cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh; Tuyên truyền sâu rộng đến các doanh nghiệp về các quy định mới của pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh; quyền, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp để doanh nghiệp có biện pháp tự bảo vệ mình trước các hành vi tiêu cực, những nhiễu thông nhất nhận thức và có thái độ hành xử kiên quyết không “lót tay” cho cán bộ, công chức, viên chức; không chấp nhận chi những khoản chi phí “bôi trơn” để được hưởng những lợi ích, những “ưu tiên” ngoài quy định của pháp luật.

Xây dựng, phát hành, tổ chức hướng dẫn sử dụng các tài liệu về tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong phạm vi của từng ngành, từng địa phương;

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về những điểm mới (sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới) trong các quy định pháp luật về các điều kiện đầu tư kinh doanh bảo đảm chính xác, kịp thời; Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức về pháp luật phòng, chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo và chính sách pháp luật về thi hành công vụ, thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; thực hiện công khai, minh bạch, chống nạn “lót tay” và nhận “lót tay” để hạn chế tối đa việc phát sinh các khiếu nại, tố cáo trong thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích của doanh nghiệp; Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc cập nhật, bổ sung thông tin, nắm vững quy định mới của pháp luật về đầu tư kinh doanh.

Thiết lập và duy trì các kênh thông tin để tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong thực thi và tuân thủ pháp luật trực tiếp liên quan đến chi phí tuân thủ pháp luật; kịp thời tiếp nhận, xử lý công khai, công bằng, nhanh chóng, khách quan, đúng thẩm quyền. Thiết lập và duy trì các kênh thông tin đa dạng, thuận lợi, bảo mật thông tin về khiếu nại, tố cáo để doanh nghiệp chủ động, kịp thời khiếu nại, tố cáo về những hành vi những nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi pháp luật. Tổng hợp ý kiến của các doanh nghiệp về các quy định của pháp luật có nội dung khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu khả thi, không rõ ràng, thiếu minh bạch, khó tuân thủ, bất hợp lý để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền

hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

Thực hiện công khai và thường xuyên đầy đủ các TTHC đặc biệt là các TTHC về điều kiện đầu tư kinh doanh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; trang tin của cơ quan, đơn vị, địa phương; tại nơi tiếp nhận giải quyết TTHC; Hiệp hội doanh nghiệp bảo đảm thuận tiện cho việc tìm hiểu, tra cứu, cập nhật thông tin của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

Cải tiến quy trình giải quyết TTHC cho doanh nghiệp theo hướng giảm chi phí cho doanh nghiệp, rút ngắn thời gian giải quyết, tăng tỷ lệ trả kết quả giải quyết TTHC trước và đúng hạn cho doanh nghiệp; trong đó tập trung nghiên cứu giải pháp cải cách TTHC đối với các dự án chuyển đổi số, gắn cải cách thủ tục hành chính với xây dựng chính quyền điện tử.

Tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh cung ứng dịch vụ công trực tuyến; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần cho doanh nghiệp; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; Đổi mới và triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

**Ngô Lâm**

## **Thực hiện quản lý Nhà nước trong công tác thi hành.....**

*(Tiếp theo trang 4)*

nội dung tại Kế hoạch này, đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, Quyết định kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý VPHC tại một số cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP; Đôn đốc, tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo của UBND tỉnh về kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành đảm bảo về nội dung và thời gian theo quy định của Chính phủ và của Bộ Tư pháp. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị

xã, thành phố xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này. Bảo đảm các điều kiện cho công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương mình. UBND cấp huyện có trách nhiệm đôn đốc, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC năm 2024 trong phạm vi địa phương mình.

**Ngọc Quỳnh**

## **Phát triển tổ chức hành nghề công chứng.....**

*(Tiếp theo trang 12)*

*tự chủ, hoạt động có hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ công chứng phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác quản lý nhà nước...”, “bảo đảm Phòng công chứng giữ vai trò chủ đạo trong thị trường dịch vụ công chứng, phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác quản lý nhà nước theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.*

Việc ban hành tiêu chí chấm điểm thành lập Văn phòng công chứng, do không có Bộ tiêu chí mẫu nên khi ban hành cũng gặp một số khó khăn khi đưa ra các tiêu chí

trong việc xét duyệt thành lập văn phòng công chứng. Trong thời gian tới, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, hướng dẫn các địa phương về tiêu chí trong xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng để đảm bảo tính thống nhất chung trong quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ, nhằm thực hiện đúng quy định của Luật Công chứng về điều kiện thành lập văn phòng công chứng và ngăn chặn, hạn chế tình trạng tập trung nhiều tổ chức hành nghề công chứng trên cùng một địa bàn cấp huyện, dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh giữa các tổ chức này, không đảm bảo cho sự phát triển bền vững, ổn định của các tổ chức hành nghề công chứng./.

**Minh Lý**



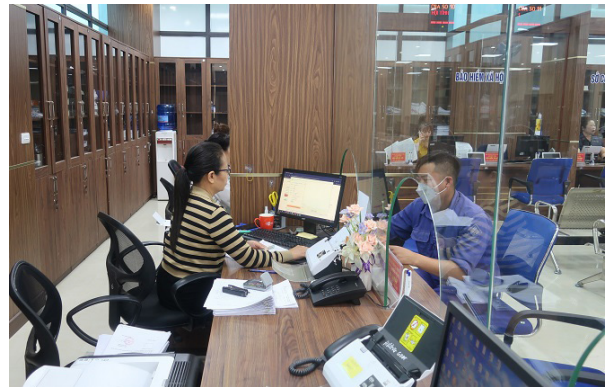
## **THÁO GỠ “ĐIỂM NGHẼN” TRONG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06**

**T**riển khai thực hiện Văn bản số 452/TTg-KSTT ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ các “điểm nghẽn” trong triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp đã kịp thời xây dựng, ban hành các văn bản nhằm triển khai thực hiện các nội dung quy định của Đề án số 06 thuộc trách nhiệm của Sở Tư pháp.

Để đẩy mạnh việc đưa các nội dung của Đề án 06 vào thực tế quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho người dân, Sở Tư pháp đã chủ trì triển khai thực hiện 05 nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Sở Tư pháp và phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện 02 nhiệm vụ. Đến thời điểm hiện tại, các nhiệm vụ đã cơ bản hoàn thành, trong đó nổi bật là việc xây dựng mô hình “*Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực*”, để triển khai mô hình này, Sở Tư pháp đã trực tiếp trao đổi với các Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh để đầu tư thiết bị đọc thông tin trên thẻ Căn cước công dân của người dân khi đến giao dịch tại các Tổ chức hành nghề công chứng, từ đó tạo thuận lợi rất lớn cho người dân khi thực hiện các giao dịch.

Bên cạnh đó, thực hiện chức năng là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã đẩy mạnh rà soát, tham mưu ban hành Văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện Đề án 06. Trong đó, Sở Tư pháp đã tham gia ý kiến vào 08 dự thảo gồm 02 dự thảo Luật; 02 kế hoạch; 02 đề án; 01 quyết định; 01 dự án. Sở Tư pháp đã phối hợp cùng Sở

Nội vụ và các cơ quan có liên quan tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 Quy định chính sách để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên đại bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025. Đây là một nghị quyết quan trọng, nhằm thể chế hóa chủ trương đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Yên Bái, góp phần quan trọng và tiến trình chuyển đổi số của tỉnh.



*Công chức Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Yên Bái*

Tiếp tục rà soát thủ tục hành chính, nhất là rà soát, tái cấu trúc các thủ tục hành chính thuộc nhóm 07 dịch vụ công và nhóm dịch vụ công liên thông thiết yếu theo Đề án 06 và theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Chính phủ. Sau khi rà soát, Sở Tư pháp đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân ban hành 02 Quyết định để tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, góp phần quan trọng vào nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh, do các thủ tục hành chính của Sở Tư pháp đều là các thủ tục người dân có nhu cầu thực hiện lớn. Đồng thời, Sở Tư pháp đã tích cực triển khai thực hiện các thủ tục hành chính lên dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và Ủy ban

nhân dân tỉnh. Theo đó đã có 12 thủ tục hành chính là dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đạt tỷ lệ 9,6 %; 10 thủ tục hành chính là dịch vụ công trực tuyến một phần, đạt tỷ lệ 8,06 %. Trong việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, 100% thủ tục hành chính do Sở Tư pháp thực hiện không yêu cầu xuất trình giấy tờ xác nhận về cư trú, mà khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu dân cư. Triển khai thực hiện 04 thủ tục hành chính ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Công dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, từ ngày 01/6/2023 đến ngày 31/3/2024, Sở Tư pháp đã thực hiện việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp với số lượng 3.865 kết quả được số hóa.

Trong việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hiện nay Sở Tư pháp đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh 03 cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Tư pháp xây dựng và quản lý chung, cụ thể gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung, Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung, bao gồm số hóa dữ liệu từ Sổ hộ tịch. Trong đó, đối với số hóa dữ liệu hộ tịch, Công an tỉnh đã phối hợp với ngành Tư pháp nhập dữ liệu 535.191 thông tin trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp đã tiếp nhận và xử lý trên 70.000 thông tin lý lịch tư pháp.

Sở Tư pháp đã thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong việc triển khai Đề án 06, không có nhiệm vụ nào chậm tiến độ hoặc quá hạn. Tuy nhiên, vẫn còn một số

khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai như:

Tỉnh Yên Bái là một tỉnh miền núi, tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn nhiều bấp cập, dẫn đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 yêu cầu phải có trình độ hiểu biết về công nghệ thông tin nhất định còn chưa phát huy được tối đa hiệu quả trong thực tế.

Đội ngũ cán bộ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Yên Bái về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của công việc, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế nhất định về chuyên môn, nghiệp vụ, đòi hỏi cần phải tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ hộ tịch cho đội ngũ này.

Trong thời gian tới, để tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án 06 thuộc trách nhiệm của Sở Tư pháp, cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc số hóa dữ liệu hộ tịch đối với các loại Sổ hộ tịch còn lại, bảo đảm việc hoàn thành số hóa dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục tiếp tục tiến hành rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Tư pháp để kiến nghị Bộ Tư pháp thực hiện việc tái cấu trúc quy trình thực hiện các thủ tục hành chính đủ điều kiện, nhằm tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 06 trong lĩnh vực tư pháp và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân trong việc yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Đề án 06 nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp, góp phần đẩy mạnh việc thực hiện thủ tục hành chính./.

**Trung Kiên**

**YÊN BÁI:**

**PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG SAU BÃI BỎ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN QUY HOẠCH TỔNG THỂ**

**N**gày 15/6/2018, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019. Điều 2 của Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật công chứng, bãi bỏ các quy định có liên quan đến quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020. Xã hội hóa hoạt động công chứng bước sang một giai đoạn mới, với việc không có quy định cụ thể về quy hoạch công chứng với số lượng ấn định cứng như quy định trước đây. Thực hiện Luật Công chứng năm 2014, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Đề định hướng phát triển các tổ chức hành nghề công chứng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với nhu cầu công chứng của từng địa bàn cấp huyện trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tổ chức hành nghề công chứng phát triển gắn với địa bàn dân cư, đáp ứng đầy đủ nhu cầu công chứng các hợp đồng, giao dịch của người dân, doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức trong xã hội, tránh việc phát triển các tổ chức hành nghề công chứng tràn lan, thiếu sự quản lý của nhà nước, Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản liên quan đến việc phát triển các tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái; về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Yên Bái; tăng cường quản lý nhà

nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Yên Bái và quy chế quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Việc bỏ biện pháp quản lý nhà nước bằng “quy hoạch” cần phải có biện pháp quản lý khác thay thế để bảo đảm chất lượng hoạt động công chứng. Việc ban hành các “tiêu chí” theo quy định tại Điều 70 Luật công chứng là hàng rào kỹ thuật để kiểm soát chặt chẽ việc phát triển các Văn phòng công chứng - các tổ chức tư nhưng lại cung cấp dịch vụ công, có tính chất ủy quyền của Nhà nước. Sở Tư pháp đã tiến hành rà soát, sửa đổi Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng (gọi tắt là Tiêu chí) đã được ban hành bảo đảm phù hợp với pháp luật hiện hành, bảo đảm sự kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng trong điều kiện không còn Quy hoạch công chứng; áp dụng tiêu chí và các điều kiện theo quy định của Luật công chứng và pháp luật khác có liên quan để cho phép thành lập Văn phòng công chứng bảo đảm chất lượng. Sở đã chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch, sau khi quy hoạch công chứng bị bãi bỏ, tỉnh Yên Bái đã giải thể 01 Phòng công chứng; phát triển thêm 03 Văn phòng công chứng với 06 công chứng viên đăng ký hoạt động. Nhìn chung, việc thành lập mới các tổ chức

hành nghề công chứng tại địa phương trong thời gian qua đảm bảo quy định của pháp luật về công chứng, đặc biệt là ưu tiên thành lập mới Văn phòng công chứng tại những địa bàn chưa có điều kiện phát triển được Văn phòng công chứng.

***Một số khó khăn, vướng mắc sau khi bãi bỏ quy hoạch tổng thể phát triển các tổ chức hành nghề công chứng:***

Theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Tư pháp và Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng thì: Phát triển tổ chức hành nghề công chứng có kiểm soát gắn với địa bàn dân cư, bảo đảm đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức; không tập trung nhiều tổ chức hành nghề công chứng trên cùng một địa bàn cấp huyện... tránh tình trạng tập trung nhiều tổ chức hành nghề công chứng trên một khu vực trong khi các khu vực khác lại không có tổ chức hành nghề công chứng dẫn đến việc cá nhân, tổ chức khó khăn trong việc thực hiện yêu cầu công chứng. Việc tập trung quá nhiều tổ chức hành nghề công chứng trên một khu vực dễ phát sinh tình trạng cạnh tranh không lành mạnh hoặc phải chấm dứt, giải thể hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng vì không đủ nguồn việc, gây ảnh hưởng tới quyền, lợi ích hợp pháp của nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, thực tế các tỉnh miền núi như Yên Bái, đời sống kinh tế ít sôi động, không nhộn nhịp, chủ yếu tập trung tại địa bàn trung tâm là thành phố Yên Bái. Do đó, khi không còn quy hoạch công chứng và việc thành lập văn phòng công chứng dựa trên tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng thì rất khó để thực hiện nội dung chỉ đạo của Bộ Tư pháp và Chính phủ “*không tập trung nhiều tổ chức hành nghề công chứng trên cùng một địa bàn cấp huyện... tránh tình trạng tập trung nhiều tổ*

*chức hành nghề công chứng trên một khu vực trong khi các khu vực khác lại không có tổ chức hành nghề công chứng dẫn đến việc cá nhân, tổ chức khó khăn trong việc thực hiện yêu cầu công chứng*”. Vì tiêu chí được xây dựng không xác định theo đơn vị hành chính cấp xã hay cấp huyện mà phải xét trên tổng thể các điều kiện chung để thành lập văn phòng công chứng theo quy định của Luật Công chứng. Do đó, từ sau khi bãi bỏ quy hoạch tổng thể phát triển các tổ chức hành nghề công chứng, dù tỉnh Yên Bái phát triển được thêm 03 tổ chức hành nghề công chứng, nhưng có đến 01/03 tổ chức hành nghề công chứng phát triển tại thành phố Yên Bái và không phát triển được thêm bất kỳ tổ chức hành nghề công chứng nào tại địa bàn các huyện vùng cao của tỉnh.



*Khách hàng giao dịch tại Phòng Công chứng số 1*

Việc tập trung nhiều tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn thành phố Yên Bái thời gian qua đã làm phát sinh tình trạng cạnh tranh giữa các tổ chức hành nghề công chứng trong việc tìm kiếm nguồn việc thực hiện, đặc biệt là ở các Văn phòng công chứng. Vì vậy, không đáp ứng được chỉ đạo của Bộ Tư pháp và định hướng của Chính phủ tại Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 đó là “... *tiếp tục đổi mới các Phòng công chứng bảo đảm tinh gọn, cơ cấu hợp lý, có năng lực*

*(Xem tiếp trang 8)*

## **SƠ KẾT 2 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 -2027”**

**N**gày 04/8/2022, UBND tỉnh Yên Bái đã ban hành Kế hoạch số 170/KH-UBND về triển khai thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 -2027” trên địa bàn tỉnh. Sau 2 năm, dưới sự chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, sự hướng dẫn, đôn đốc của Hội đồng phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, công tác truyền thông dự thảo chính sách trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực. Trước hết, nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác truyền thông dự thảo chính sách cũng như trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã được nâng lên. Các sở, ban, ngành, địa phương đã xây dựng kế hoạch và tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án.

Trên cơ sở chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, các sở, ngành được giao chủ trì xây dựng dự thảo dự thảo chính sách đã ban hành kế hoạch truyền thông, trong đó xác định nội dung, biên tập các loại tài liệu truyền thông, tổ chức truyền thông dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú; phân công cán bộ pháp chế theo dõi, thực hiện truyền thông chính sách.

Từ tháng 4/2022 đến nay, tỉnh Yên Bái đã xây dựng 06 dự thảo chính sách. Các dự thảo chính sách đều được truyền thông dưới nhiều hình thức phong phú đa dạng: Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, Báo Yên Bái, Đài Phát

thanh - Truyền hình hình tỉnh, lồng ghép, triển khai trong các buổi họp giao ban .... Nội dung truyền thông tập trung vào sự cần thiết ban hành chính sách; mục đích, quan điểm xây dựng chính sách; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng chính sách; nội dung cơ bản của chính sách; nội dung mới hoặc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ so với quy định hiện hành về quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; chú trọng các vấn đề khó, có nhiều ý kiến khác nhau; các nội dung khác cần thông tin rộng rãi đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp toàn xã hội (nếu có)... Việc tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được các cơ quan soạn thảo văn bản thực hiện nghiêm túc.



*Hội nghị trực tuyến triển khai Luật Đất đai năm 2024*

Truyền thông dự thảo chính sách là nhiệm vụ mới, nên quá trình tổ chức thực hiện còn gặp khó khăn, vướng mắc nhất định. Một số cơ quan, đơn vị còn nhầm lẫn trong việc xác định chính sách có tác động lớn thuộc đối tượng phải truyền thông. Có cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ mục đích, ý nghĩa

của công tác truyền thông dự thảo chính sách nên triển khai thực hiện truyền thông chưa thường xuyên, nội dung chưa bảo đảm theo yêu cầu.

Hơn nữa, công chức làm công tác truyền thông dự thảo chính sách đều là kiêm nhiệm được tập huấn kỹ năng truyền thông nên việc tham mưu thực hiện còn lúng túng, hiệu quả chưa cao. Mặt khác, nguồn kinh phí cho công tác truyền thông dự thảo chính sách còn hạn chế, chủ yếu được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị hoặc lồng ghép trong các chương trình, đề án khác nên hiệu quả phần nào.

Với mục tiêu đảm bảo tính công khai, minh bạch, dân chủ, thống nhất, đồng bộ, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp, góp ý phản biện trong quá trình xây dựng chính sách, để chính sách được lựa chọn bảo đảm sự phù hợp với quy định của pháp luật và giải quyết được những vấn đề thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong thời gian tới, các sở, ngành, địa phương cần, khắc phục những hạn chế, khó khăn, tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Đề án.

**Đặng Tuấn**

## **HƯỚNG DẪN TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU “TIẾP CẬN PHÁP LUẬT”**

*(Tiếp theo trang 22)*

trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân do chính quyền cấp huyện ban hành bảo đảm đúng quy định pháp luật.

### **(2) Về tiếp cận thông tin**

Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện quy định tại Điều 6 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin. Tỷ lệ thông tin được công khai kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật đạt từ 90% trở lên. Tỷ lệ thông tin được cung cấp theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật đạt từ 90% trở lên.

**(3) Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở.**

Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đáp ứng yêu cầu về nội dung và thời hạn theo Kế

hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh hoặc trong 10 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Kế hoạch trong trường hợp UBND tỉnh không có yêu cầu về thời hạn. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đạt từ 80% trở lên. Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đạt từ 80% nhiệm vụ trở lên. Tỷ lệ báo cáo viên pháp luật cấp huyện được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật đạt từ 80% trở lên. Tỷ lệ tập huấn viên cấp huyện về hòa giải ở cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở và phương pháp tập huấn đạt từ 80% trở lên. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đạt từ 80% trở lên./.

**Nguyễn Phương**

**HUYỆN MÙ CANG CHẢI:**

**TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TIẾP CẬN PHÁP LUẬT CHO ĐỒNG BÀO  
DÂN TỘC THIỂU SỐ**

Với đặc thù là huyện nhiều đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) sinh sống, trong những năm qua, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) đã được huyện Mù Cang Chải quan tâm thực hiện, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết của đồng bào về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại địa phương.



*Phòng Tư pháp huyện Mù Cang Chải phát tờ rơi pháp luật cho người dân*

Trong những năm qua, Phòng Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện ban hành các văn bản triển khai theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về công tác này, đồng thời tổ chức thực hiện và phối hợp tổ chức bằng nhiều hình thức, biện pháp phù hợp với các đối tượng, đặc biệt là đối tượng là đồng bào DTTS.

Đẩy mạnh công tác PBGDPL, từ năm 2013 đến nay trên địa bàn huyện đã tổ chức trên 500 buổi tuyên truyền với trên 45.000 người tham gia; ngoài ra, các phòng, ban chuyên môn của huyện cũng đã phối hợp tổ

chức nhiều hoạt động PBGDPL nhằm tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật cho người dân, đặc biệt là các chế độ, chính sách đối với đồng bào DTTS; các nội dung liên quan đến công tác giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người công tác dân số... đã được quan tâm triển khai thực hiện bằng các hình thức đa dạng như: tuyên truyền trực tiếp, phát tờ rơi, tờ gấp, thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, nhóm Facebook, Zalo; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật bằng hình thức sân khấu hóa; tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...

Cùng với đó, hoạt động hoà giải ở cơ sở cũng được quan tâm kiện toàn theo đúng quy định. Hiện nay trên địa bàn huyện có 99 tổ hoà giải với 530 hoà giải viên, năm 2023 các hoà giải viên đã tiếp nhận 264/293 vụ việc, đạt tỷ lệ 84%, thông qua việc hoà giải, các hoà giải viên đã lồng ghép tuyên truyền những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, cung cấp các kiến thức pháp luật cho các bên tranh chấp và những người tham gia nhằm mục đích nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng pháp luật và thói quen hành động theo pháp luật của Nhân dân. Ngoài ra, công tác PBGDPL cũng được thực hiện thông qua các mô hình, câu lạc bộ pháp luật cũng đem lại hiệu quả thiết thực như mô hình “Thanh niên nói không với vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội” xã Khao Mang, Câu lạc bộ “Nông dân với kiến thức pháp luật” xã Nậm Khắt, Púng Luông, Câu lạc bộ “Phòng,

*(Xem tiếp trang 17)*

## **THI ĐUA TẠO ĐỘNG LỰC ĐỂ HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO**

Là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác tư pháp. Phong trào thi đua tại Sở Tư pháp được triển khai sâu rộng, nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, liên tục của lãnh đạo cơ quan, sự hưởng ứng nhiệt tình của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.



*Sở Tư pháp phát động phong trào thi đua yêu nước*

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng*”, hưởng ứng phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, Khu vực thi đua Khối cơ quan Tư pháp các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc phát động. Trong 10 năm qua, Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái đã không ngừng nêu cao tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, tích cực phấn đấu thi đua sôi nổi, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh Yên Bái.

Để phong trào thi đua phát triển đúng hướng, hiệu quả, cấp ủy, thủ trưởng cơ quan luôn chú trọng chỉ đạo phổ biến, quán triệt

nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức và người lao động về vị trí, vai trò, tác dụng công tác thi đua, khen thưởng cũng như các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng. Các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác động viên đoàn viên, hội viên tích cực thực hiện các phong trào thi đua. Hội đồng thi đua, khen thưởng thực hiện tốt chức năng tham mưu với thủ trưởng cơ quan trong chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện công tác thi đua, các phong trào thi đua và tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hàng năm. Tổ chức, triển khai thực hiện hiệu quả phong trào thi đua hàng năm do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh Yên Bái phát động, Khu vực thi đua khối cơ quan Tư pháp các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc và Khối thi đua các cơ quan tổng hợp tỉnh Yên Bái phát động, kịp thời ban hành và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch về triển khai công tác thi đua, khen thưởng hàng năm. Tổ chức phát động thi đua, sau khi phát động, 100% tập thể, cá nhân đã đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đề ra nội dung, mục tiêu và biện pháp phấn đấu thực hiện, ra sức thi đua, không ngừng phấn đấu, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao nhằm đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của các danh hiệu và hình thức thi đua đã đăng ký.

Tích cực hưởng ứng phong trào thi đua chuyên đề do Bộ trưởng Bộ Tư pháp, UBND tỉnh Yên Bái phát động, kịp thời xây dựng và ban hành và tổ chức thực hiện các Kế hoạch triển khai công tác thi đua, khen thưởng theo chuyên đề, việc triển khai, thực hiện các phong trào thi đua đảm bảo theo Kế hoạch và luôn gắn với tổ chức thực hiện các phong trào thi đua hàng năm như:



*Phong trào thi đua yêu nước ngành Tư pháp Yên Bái; xây dựng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước ngành Tư pháp Yên Bái; Cán bộ công chức, viên chức ngành Tư pháp Yên Bái thi đua thực hiện văn hóa công sở; xây dựng nông thôn mới; thi đua chuyển đổi số; Yên Bái chung tay Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”...*

Quan tâm đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước phù hợp với đặc điểm của cơ quan, đơn vị, tổ chức tốt các phong trào thi đua, phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát hiện điển hình tiên tiến để khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng. Bên cạnh việc thực hiện các phong trào thi đua, ngành Tư pháp Yên Bái cũng thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng. Thực hiện đúng quy định về xét và đề nghị khen thưởng hàng năm. Trong quá trình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, Sở Tư pháp thường xuyên quan tâm, xem xét, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện các phong trào thi đua.

Trong 10 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW đã có hàng trăm lượt tập thể và cá nhân được Tặng Giấy khen của Giám đốc Sở cho các phong trào thi đua thường xuyên, đột xuất và chuyên đề theo từng năm và giai đoạn. Sở Tư pháp được Tặng cờ Thi đua của Chính phủ dẫn đầu phong trào thi đua khối các cơ quan tư pháp năm 2019, đã có 02 tập thể và 02 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; đã có trên 65 lượt tập thể và cá nhân được Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” ...

Có thể khẳng định, công tác thi đua, khen thưởng và các phong trào thi đua trong những năm qua đã được quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, toàn diện, đồng bộ trên các mặt công tác. Hoạt động thi đua đạt được nhiều kết quả nổi bật, đã thu hút đông đảo, công chức, viên chức và Người lao động nhiệt tình hưởng ứng tham gia, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy cơ quan, đơn vị, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao./.

**Minh Lý**

## **HUYỆN MÙ CANG CHẢI: TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TIẾP CẬN PHÁP LUẬT.....**

*(Tiếp theo trang 15)*

chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống”...

Đặc biệt là việc PBGDPL thông qua hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở đã đem lại hiệu quả thiết thực, anh Giàng A Dê ở xã La Pán Tản chia sẻ: “Hàng ngày, việc nghe tuyên truyền, PBPL trên hệ thống loa truyền thanh của xã đã giúp tôi hiểu hơn về pháp luật giao thông, hôn nhân gia đình, có thêm kiến thức, kỹ năng phòng, chống với các loại tội phạm và hiểu rõ hơn về những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với vùng đồng

bào DTTS”.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL nói chung, trong thời gian tới Phòng Tư pháp sẽ tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện triển khai nhiều hình thức, biện pháp nhằm đẩy mạnh công tác này hướng về cơ sở; đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện PBGDPL cho đồng bào DTTS./.

**Hoàng Anh**

## **ĐẨY MẠNH PHÒNG NGỪA HOẠT ĐỘNG LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG**

**Đ**ể tiếp tục làm tốt công tác phòng ngừa hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng thông qua mua, bán thông tin cá nhân, thông tin tài khoản góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, giảm thiểu thiệt hại về tài sản cho cơ quan, tổ chức và Nhân dân. Ngày 30/5/2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã có văn bản số 1843/UBND-NC yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ, trong đó:

Công an tỉnh chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh triệt phá các ổ nhóm, hội, nhóm thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua, bán trái phép thông tin dữ liệu cá nhân, thông tin về tài khoản ngân hàng nhằm mục đích lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng và hoạt động vi phạm pháp luật. Tập trung xác minh, điều tra, xử lý nghiêm các đối tượng dụ dỗ, lôi kéo trẻ vị thành niên, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh mở tài khoản ngân hàng để mua, bán sử dụng tài khoản “rác” nhằm mục đích lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, gây phức tạp tình hình an ninh, trật tự.

Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; các Trường Cao đẳng tăng cường các hoạt động tuyên truyền cho học sinh, sinh viên biết, phòng ngừa về phương thức, thủ đoạn tội phạm lợi dụng học sinh, sinh viên mua, bán dữ liệu cá nhân để mở tài khoản ngân hàng “rác” sử dụng vào hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, vi phạm pháp luật. Quán triệt học sinh, sinh viên thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong việc sử dụng

tài khoản ngân hàng, thuê bao di động, các trang mạng xã hội, không để các đối tượng lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng; đặc biệt là các em học sinh đủ 14 tuổi trở lên đã được cấp căn cước công dân, tuyệt đối không tham gia vào việc mua bán thông tin, tài khoản ngân hàng để tiếp tay cho các đối tượng lừa đảo. Khi phát hiện các dấu hiệu học sinh, sinh viên bị lôi kéo, dụ dỗ mua bán thẻ ngân hàng, tài khoản ngân hàng hoặc bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng cần báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất để kịp thời xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Yên Bái tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động thẻ ngân hàng của các tổ chức tín dụng trên địa bàn. Tổ chức tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ, nhân viên các tổ chức tín dụng nắm được phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội của các đối tượng lừa đảo trên không gian mạng thông qua hình thức mua, bán thông tin cá nhân, tài khoản ngân hàng của người dân, đặc biệt là trẻ vị thành niên, học sinh, sinh viên để biết, chủ động phòng ngừa, phối hợp ngăn chặn kịp thời hoạt động của các đối tượng trên địa bàn và yêu cầu các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh rà soát các tài khoản ngân hàng “rác”. Phối hợp với lực lượng Công an trong việc xác minh tính chính danh tài khoản, thông tin chủ tài khoản nghi vấn để xử lý đối với các tài khoản “rác” theo quy định của pháp luật, không để các đối tượng lợi dụng sử dụng tài

khoản “rác” vào hoạt động rửa tiền, lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng và hoạt động vi phạm pháp luật.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tăng cường công tác tuyên truyền và chỉ đạo các cấp cơ sở trực thuộc tăng cường tuyên truyền, vận động trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân về phương thức thủ đoạn của hoạt động lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; thông qua đó, tuyên truyền cho gia đình, quần chúng

Nhân dân tại địa bàn dân cư nâng cao nhận thức, kỹ năng tự phòng ngừa, cảnh giác đối với hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng thông qua mua, bán thông

tin cá nhân, thông tin tài khoản.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến phương thức thủ đoạn lợi dụng hoạt động mua, bán thông tin cá nhân, thông tin tài khoản ngân hàng sử dụng vào hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến người dân trên địa bàn được biết, phòng tránh, không để các đối tượng lợi dụng, lôi kéo mở hộ, cho thuê, bán tài khoản ngân hàng; khi phát hiện đối tượng có hành vi mua, bán thông tin cá nhân, thông tin tài khoản ngân hàng cần báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất để kịp thời có biện pháp ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật./

**Nguyễn Phương**

## **TRỢ LÝ ẢO - THỬ NGHIỆM TUYỆT VỜI .....**

*(Tiếp theo trang 21)*

Trợ lý ảo phục vụ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Yên Bái.

Với mục đích thí điểm, thử nghiệm triển khai Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Yên Bái trên nền tảng trí thông minh nhân tạo (AI) do Bộ Thông tin và Truyền thông phát triển và thí điểm tại 05 tỉnh thành trên cả nước (Quảng Ninh, Bắc Ninh, Đà Nẵng, Hòa Bình, Yên Bái) để phục vụ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Yên Bái trong việc hỏi/đáp các nội dung, thông tin liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật của trung ương, của tỉnh; tư vấn pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh; đồng thời, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh được tiếp cận sớm với những tiến bộ của công nghệ trí tuệ nhân tạo

(AI) trong nước và trên thế giới; Việc triển khai thí điểm nền tảng Trợ lý ảo phục vụ cán bộ, công chức, viên chức tại tỉnh với nhiều người tham gia sẽ góp phần giúp Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá được hiệu quả, tính ứng dụng và khả năng triển khai rộng rãi của công nghệ này trên phạm vi toàn quốc; đồng thời giúp tỉnh Yên Bái đánh giá được năng lực triển khai, ứng dụng công nghệ AI tại các sở, ban, ngành, địa phương cũng như tăng cường năng lực tiếp cận công nghệ mới của cán bộ, công chức, viên chức trên phạm vi toàn tỉnh.

Hy vọng trong một thời gian ngắn, với những ưu điểm vượt trội của trợ lý ảo chắc chắn những trải nghiệm của người dùng sẽ tuyệt vời hơn nhất là đối với cán bộ, công chức và viên chức trong hỗ trợ công tác chuyên môn tại tỉnh Yên Bái ./

**Trần Lan**

## **KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 14/2019/QĐ-TTg NGÀY 13/3/2019 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ, KHAI THÁC TỦ SÁCH PHÁP LUẬT**

**T**hực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng và quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật, Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, trên địa bàn có 98 tủ sách pháp luật tại xã được thành lập theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg thực hiện sáp nhập vào điểm bưu điện văn hóa xã. Các xã đặc biệt khó khăn và đơn vị vũ trang tiếp tục duy trì khai thác tủ sách pháp luật. Các xã, phường, thị trấn nơi có điểm Bưu điện văn hóa thực hiện sáp nhập Tủ sách pháp luật vào điểm bưu điện văn hóa xã. Các cơ quan, đơn vị và tại xã, phường, thị trấn không có điểm Bưu điện văn hóa và thì có thể tiếp tục duy trì Tủ sách pháp luật theo hình thức tự quản.

Đến nay, toàn tỉnh có 90 tủ sách pháp luật được thành lập theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg tại cả xã đặc biệt khó khăn, các đơn vị vũ trang tiếp tục được duy trì. Trong đó, có 41 tủ tại xã đặc biệt khó khăn; 34 tủ sách tại các đơn vị thuộc lực lượng công an, 14 tủ sách tại các đơn vị thuộc lực lượng quân đội. Ngoài ra, có 34 Tủ sách pháp luật duy trì theo hình thức tự quản tại 34 xã, phường, thị trấn và 214 Tủ sách pháp luật duy trì theo hình thức tự quản tại các cơ quan, đơn vị. Tổng số có trên 4.100 đầu sách, tài liệu pháp luật.

Nhằm nâng cao hiệu quả khai thác tủ sách pháp luật, có nhiều cơ quan, đơn vị đã xây dựng, phát triển nhiều mô hình, cách làm

hay, điển hình như Công an Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ... Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, phân loại sách, tài liệu bảo đảm khoa học, tra cứu thuận tiện; chọn lọc sách, tài liệu pháp luật có chất lượng, giá trị để bổ sung, trang bị theo định kỳ, phù hợp điều kiện, đặc điểm cơ quan, đơn vị. Tủ sách pháp luật tại các cơ quan, đơn vị mở cửa phục vụ hàng ngày theo thời gian làm việc của các cơ quan, đơn vị. Trong 5 năm, đã có 43.211 lượt người dân, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang đến đọc tại chỗ sách, tài liệu pháp luật và có 43.984 lượt người đến mượn về sách, tài liệu pháp luật.

Nhìn chung, tại các đơn vị lực lượng vũ trang hay tại các cơ quan còn duy trì tủ sách pháp luật theo hình thức tự quản, cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên đến đọc, mượn và nghiên cứu sách, tài liệu. Nhưng tại các xã, phường, thị trấn sáp nhập tủ sách pháp luật vào Điểm bưu điện văn hóa xã và nhất là tại các xã đặc biệt khó khăn, dù Tủ sách pháp luật, ngăn sách pháp luật được bố trí tại vị trí thuận lợi cho người dân đến đọc, nghiên cứu, song số lượng người dân đến tìm hiểu sách, pháp luật còn rất hạn chế. Ngoài nguyên nhân do hiện nay việc tra cứu văn bản pháp luật trên mạng Internet khá thuận tiện, nhanh chóng, thì hiện nay đa số người dân tại cơ sở vẫn chưa có thói quen đọc sách. Hơn nữa, ở các xã đặc biệt khó khăn còn có đông đồng bào dân tộc thiểu số chưa đọc thông, viết thạo tiếng Việt nên không đến đọc, tìm hiểu sách tại tủ sách pháp luật.

**Đặng Tuấn**

## **TRỢ LÝ ẢO - THỬ NGHIỆM TUYỆT VỜI ĐỐI VỚI NGƯỜI DÙNG**

**T**rợ lý ảo là phần mềm được xây dựng dựa trên nền tảng trí thông minh nhân tạo (AI). Nó được các các hãng công nghệ tích hợp sâu vào trong hệ điều hành với mục đích chính là hỗ trợ người dùng thiết bị thực hiện các thao tác dễ dàng hơn thông qua giọng nói của chính họ.

### **Các đặc điểm nổi bật của Trợ lý ảo**

#### **- Khả năng nhận diện giọng nói:**

Bằng cách sử dụng trí thông minh nhân tạo, những trợ lý ảo ngày nay có thể nhận diện giọng nói rất chính xác. Ngoài khả năng nhận dạng giọng nói bằng tiếng Anh, những trợ lý ảo đã bắt đầu có thể nhận dạng nhiều thứ tiếng khác.

#### **- Khả năng xử lý ngôn ngữ:**

Một khả năng khác cũng mạnh mẽ không kém so với nhận diện giọng nói chính là khả năng xử lý ngôn ngữ. Ngoài việc nhận diện giọng nói để thực hiện tác vụ mà người dùng yêu cầu, trợ lý ảo còn có thể xử lý ngôn ngữ và đưa ra những câu trả lời phản hồi người dùng để tạo ra sự tương tác chân thực như người với người.

#### **- Khả năng tìm kiếm thông tin:**

Khả năng tìm kiếm là một trong nhiều ưu điểm nổi bật của trợ lý ảo. Các công cụ tìm kiếm như Bing, Google Search, thư viện bách khoa toàn thư Wikipedia hay Wolfram Alpha là những bộ máy chứa một lượng thông tin vô cùng lớn để các trợ lý ảo có thể thực hiện thao tác tìm kiếm. Với những kho dữ liệu khổng lồ như vậy, rõ ràng những trợ lý ảo này sẽ có khả năng tìm kiếm cực kỳ mạnh mẽ cả về tốc độ lẫn sự chính xác trong kết quả tìm kiếm.

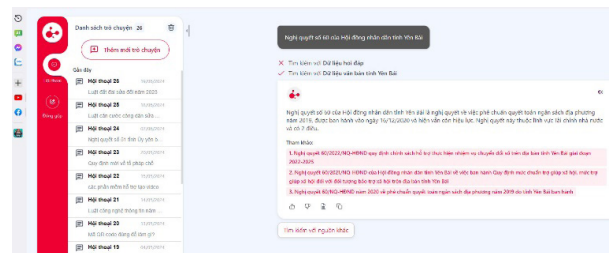
#### **- Khả năng học hỏi người dùng:**

Khả năng “học” từ thói quen sử dụng của người dùng được xem như ưu điểm cốt lõi của các trợ lý ảo. Như chúng ta đã biết, các trợ lý ảo được phát triển dựa trên trí thông minh nhân

tạo (AI) nên chúng hoàn toàn có thể thu thập dữ liệu từ các thói quen sử dụng, tìm kiếm dữ liệu của người dùng và đưa ra những gợi ý chính xác nhất. Theo thời gian, lượng dữ liệu có được từ các hoạt động sử dụng của người dùng sẽ ngày một gia tăng và các trợ lý ảo sẽ trở nên thông minh hơn.

**- Khả năng liên kết thông tin từ nhiều nguồn khác nhau:** Một điểm mạnh khác của trợ lý ảo là khả năng liên kết thông tin giữa nhiều nguồn khác nhau. Những thông tin được liên kết có thể là lịch trình bay của bạn trong email, đồng thời nó cũng là ghi chú trong ứng dụng báo thức để nhắc nhở bạn khi sắp bay. Như vậy, thay vì phải ghi nhớ và nhập thông tin trong từng ứng dụng thì trợ lý ảo đã tự động làm hết những điều này cho bạn.

Nhận thức được tầm quan trọng của



*Giao diện nền tảng Trợ lý ảo dành cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Yên Bái*

Trợ lý ảo, căn cứ Chương trình hành động số 15/CTr-UBND ngày 26/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 121/CĐSQG-CNSQN ngày 30/01/2024 của Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai thử nghiệm

*(Xem tiếp trang 19)*

## **HƯỚNG DẪN TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU “TIẾP CẬN PHÁP LUẬT” TRONG ĐÁNH GIÁ NÔNG THÔN MỚI**

**N**gày 20/6/2024, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1143/QĐ-BTP Hướng dẫn nội dung tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh.

Theo đó, xã đạt chỉ tiêu 18.4 “Tiếp cận pháp luật” thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định khi đạt các tiêu chuẩn: “Tiêu chí 1 “Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn”, Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật” và Tiêu chí 3 “Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý” theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP đều đạt 80% số điểm tối đa trở lên.

\* Xã đạt tiêu chí 16 “Tiếp cận pháp luật” thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định khi đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

(1) Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở. Tiêu chuẩn đạt chuẩn của mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở, đó là:

a) Các chỉ tiêu 3, 4, 5 và 6 thuộc Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật” theo quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP đạt số điểm tối đa.

b) Huy động được nguồn lực hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá có tập thể hoặc cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cấp huyện trở lên tặng Giấy khen hoặc Bằng khen hoặc hình thức khen thưởng khác vì có thành tích xuất sắc về

triển khai các giải pháp, sáng kiến trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Tiêu chuẩn đạt chuẩn của mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở, đó là:

a) Chỉ tiêu 2 thuộc Tiêu chí 3 “Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý” theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP đạt số điểm tối đa.

b) Huy động đội ngũ luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở hoặc hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở.

(2) Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành đạt từ 90% trở lên.

(3) Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đạt từ 90% trở lên.

\* Huyện đạt chỉ tiêu 9.6 “Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định” thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định khi đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

(1) Về ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn: 100% văn bản quy phạm pháp luật quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND cấp huyện được ban hành đúng quy định pháp luật; 80% trở lên văn bản hành chính có nội dung liên quan

*(Xem tiếp trang 14)*

## **TÌM HIỂU VỀ CHỈ SỐ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT**

**C**hỉ số cải thiện chất lượng các quy định pháp luật (tên gốc tiếng Anh là Regulatory quality) là chỉ số thành phần, thuộc nhóm chỉ số về môi trường pháp lý của trụ cột 1 về thể chế của bộ Chỉ số GII. Đây là một chỉ số quan trọng bởi chất lượng các quy định của pháp luật có tác động quan trọng đến hoạt động đổi mới sáng tạo của các đối tượng liên quan. Giá trị của chỉ số càng cao thì điểm số và thứ hạng trong GII càng cao.

Chỉ số này là một trong 6 chỉ số tổng hợp về quản trị toàn cầu (Worldwide Governance Index, viết tắt là WGI) do Ngân hàng thế giới phát triển. Để đánh giá Chỉ số này của Việt Nam, WGI sử dụng 09 nguồn dữ liệu khác nhau, gồm:

**(1) Chỉ số Bertelsmann Transformation Index (BTI)-do Quỹ Bertelsmann Foundation là tổ chức phi chính phủ có trụ sở chính ở Đức thực hiện.** Yếu tố liên quan tới Chất lượng các quy định pháp luật được tổ chức này đánh giá và WGI sử dụng là “Tổ chức thị trường và Cạnh tranh”.

Chỉ số được đánh giá từ 2 đến 3 năm một lần, theo thang điểm từ 1 đến 10.

**(2) Tổ chức Economist Intelligence Unit (EIU), là một tổ chức chuyên cung cấp thông tin, có trụ sở chính ở London, Anh.** Các yếu tố do tổ chức này đánh giá liên quan tới Chất lượng các quy định pháp luật bao gồm: Các trường hợp cạnh tranh không lành mạnh; Quản lý giá; Phân biệt đối xử trong các rào cản thương mại; Bảo hộ quá mức; Phân biệt đối xử trong thuế quan.

Các yếu tố được chuyên gia đánh giá theo điểm từ 1 đến 4 với 4 là kém nhất, sau đó được chia trung bình. Thông tin được thu thập và cập nhật hàng tháng.

**(3) Đánh giá khu vực nông thôn, IFAD Rural Sector Performance Assessments (IFD) do Quỹ Phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) thực hiện.** Đánh giá của IFAD liên quan tới Chất lượng của các quy định pháp luật được WGI sử dụng bao gồm:

- Tạo điều kiện cho phát triển dịch vụ tài chính nông thôn;
- Môi trường đầu tư cho doanh nghiệp nông thôn;
- Tiếp cận thị trường đầu vào và thị trường nông sản.

Từ năm 2015 thực hiện đánh giá 3 năm/lần.

**(4) Chỉ số tổng hợp về Tự do kinh tế, Index of Economic Freedom (HER) do Quỹ Heritage Foundation có trụ sở tại Mỹ thực hiện.** Các chỉ số thành phần này được đánh giá trên thang điểm 100. Đánh giá được thu thập hàng năm. WGI sử dụng các chỉ số thành phần từ nguồn HER gồm: Tự do đầu tư; Tự do tài chính.

**(5) Đánh giá về điều kiện và rủi ro kinh doanh, Global Insight Business Risk and Conditions (WMO).** Bốn yếu tố được xem xét bao gồm:

- Hiệu quả về thuế: Yếu tố này xem xét tính hiệu quả tương đối của hệ thống thuế đối với doanh nghiệp và cá nhân, thuế gián tiếp và trực tiếp.

- Pháp luật: Đánh giá về việc các quy định pháp luật kinh doanh cần thiết đã có hay

chưa và có gì chưa hay không. Điều này bao gồm mức độ mà pháp luật của quốc gia phù hợp và được các hệ thống pháp luật của các nước khác tôn trọng.

- Gánh nặng quy định: Khả năng có rủi ro là hoạt động kinh doanh bình thường trở nên tốn kém hơn do môi trường pháp lý. Điều này bao gồm việc tuân thủ quy định và thiếu hiệu quả về mặt quan liêu và/hoặc không minh bạch.

- Sự không nhất quán về thuế: Sự không thống nhất về thuế cũng bao gồm rủi ro các khoản phạt tiền và hình phạt được áp dụng do không tuân thủ với một mã số thuế không cân xứng hoặc bị thao túng vì các mục đích chính trị.

Các thông tin này được thu thập hàng năm và cập nhật trực tuyến hàng ngày.

**(6) Đánh giá về thể chế do Chính phủ Pháp thực hiện dựa trên ý kiến của nhân viên Chính phủ Pháp tại các nước, xây dựng thành một cơ sở dữ liệu về thể chế của các quốc gia (Institutional Profiles Database, IPD).** Có 08 thông tin của CSDL này được WGI sử dụng cho chỉ số Chất lượng của các quy định pháp luật bao gồm: Mức độ dễ dàng trong việc khởi sự kinh doanh theo quy định pháp luật trong nước; Mức độ dễ dàng trong việc thành lập chi nhánh cho một công ty nước ngoài; Các chi phí hành chính; Trợ giá của nhà nước (cho lương thực và các mặt hàng thiết yếu khác, không kể dầu); Trợ giá của nhà nước đối với xăng dầu tại trạm bơm; Tầm quan trọng của các rào cản đối với các đối thủ cạnh tranh mới trong thị trường hàng hoá và dịch vụ trên thực tế liên quan đến quản lý hành chính (không bao gồm lĩnh vực tài chính và không tính những trở ngại nhỏ hẹp của thị trường); Tầm quan trọng của các rào

cản đối với các đối thủ cạnh tranh mới trong thị trường hàng hoá và dịch vụ liên quan đến các thông lệ hiện có của đối thủ cạnh tranh (không bao gồm tài chính và không tính các trở ngại nhỏ hẹp của thị trường); Tính hiệu quả của các quy định cạnh tranh trong khu vực thị trường (không bao gồm khu vực tài chính). Nhân viên của Chính phủ Pháp ở các nước được đề nghị đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4, thực hiện gần như 3 năm một lần.

**(7) Đánh giá Political Risk Services International Country Risk Guide (PRS) do tổ chức Political Risk Services có trụ sở đặt tại Mỹ, thực hiện.** WGI sử dụng đánh giá về các vấn đề liên quan tới Đầu tư để tính toán chỉ số Chất lượng của các quy định pháp luật từ nguồn dữ liệu này. Thông tin đánh giá được thực hiện hàng tháng và dữ liệu báo cáo tháng 12 hàng năm.

**(8) Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) thông qua khảo sát ý kiến của các doanh nghiệp trong và ngoài nước về một loạt các vấn đề liên quan đến môi trường kinh doanh (khảo sát năng lực cạnh tranh toàn cầu).** Khảo sát có câu hỏi được WGI sử dụng tính toán chỉ số Chất lượng của các quy định pháp luật như sau: Gánh nặng của các quy định nhà nước, tác động của thuế, rào cản thương mại, cạnh tranh trong nước, chính sách chống độc quyền, các quy định về môi trường. Thông tin được thu thập từ khảo sát ý kiến doanh nghiệp hàng năm.

**(9) Chỉ số Quy định pháp luật do dự án World Justice Project Rule of Law Index (WJP) do một tổ chức phi chính có trụ sở đặt tại Mỹ thực hiện.** WGI sử dụng thông tin đánh giá về Việc thực thi các quy định pháp luật của WJP.

**Thanh Mai**



**An toàn thông tin mạng:**

**CÁCH BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN KHI THAM GIA VÀO MÔI TRƯỜNG MẠNG**

**T**rong thời đại số hóa ngày nay, việc sử dụng internet và kết nối mạng thành một thói quen không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Tuy nhiên, sự tiện lợi của việc kết nối trực tuyến đi kèm với những nguy cơ về bảo mật mạng và sự riêng tư cá nhân. Để đảm bảo một trải nghiệm trực tuyến an toàn và bảo mật, việc hiểu và thực hiện các biện pháp bảo vệ thông tin mạng là rất quan trọng. Trước khi khám phá thế giới rộng lớn của internet, hãy cùng nhau tìm hiểu về những cách để đảm bảo an toàn thông tin mạng.

Để đảm bảo an toàn thông tin mạng, trước hết phải bảo vệ dữ liệu cá nhân. Vậy bảo vệ dữ liệu cá nhân là gì? Dữ liệu cá nhân bao gồm mọi thông tin liên quan đến một cá nhân cụ thể, từ tên, địa chỉ, số điện thoại đến thông tin nhạy cảm như thông tin tài chính hoặc y tế. Việc bảo vệ dữ liệu cá nhân không chỉ là vấn đề của sự riêng tư mà còn ảnh hưởng đến sự tự do, an toàn của mỗi người.

Khi thông tin cá nhân bị lộ, có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng như: Rủi ro về trộm cắp, giả danh nhân tính; nguy cơ lừa đảo tài chính; rủi ro về an ninh mạng.

Để tránh được các nguy cơ nói trên, khi tham gia vào môi trường mạng người sử dụng cần chú trọng một số quy định sau:

- Sử dụng mật khẩu mạnh: Mật khẩu mạnh đóng vai trò quan trọng như là lớp bảo vệ đầu tiên trong việc bảo vệ thông tin cá nhân trực tuyến của bạn. Tuy nhiên, không phải ai cũng nhận biết được những tiêu chuẩn cụ thể mật khẩu nên đạt được để được xem là mạnh và an toàn.

Dưới đây là một số quy định và hướng dẫn cơ bản để tạo ra và duy trì mật khẩu mạnh và an toàn phải bao gồm:

+ Độ dài: Ít nhất phải có 8 ký tự, tuyệt đối không sử dụng mật khẩu quá ngắn

+ Sự đa dạng: Mật khẩu phải bao gồm cả ký tự đặc biệt, chữ in hoa, chữ thường và số. Tránh sử dụng thông tin cá nhân như tên, ngày sinh, số điện thoại làm mật khẩu.

+ Không sử dụng mật khẩu dễ đoán như 123456789 hoặc password

- Thường xuyên thay đổi mật khẩu: Thay đổi mật khẩu định kỳ từ 3-6 tháng; đặc biệt là đổi mật khẩu ngay khi thấy có dấu hiệu lộ lọt thông tin cá nhân.

- Sử dụng phần mềm quản lý mật khẩu để tạo ra và lưu trữ mật khẩu một cách an toàn; phải đảm bảo rằng phần mềm này được bảo vệ bằng một mật khẩu rất mạnh và đảm bảo tính bảo mật của nó.

Trong thế giới kỹ thuật số phát triển ngày nay, việc bảo vệ dữ liệu cá nhân trở thành một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Dữ liệu cá nhân của mỗi người đều chứa đựng những thông tin nhạy cảm, tài chính và sự riêng tư. Vì vậy, việc thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân là vô cùng quan trọng, điều này không chỉ bảo đảm sự riêng tư và an toàn cho bản thân mà còn góp phần vào việc xây dựng một môi trường kỹ thuật số an toàn và đáng tin cậy cho cộng đồng.

Bằng cách tăng cường nhận thức và hành động đúng đắn từ cá nhân và cộng đồng, chúng ta có thể tạo ra một môi trường trực tuyến an toàn và tin cậy, nơi mà thông tin cá nhân được tôn trọng và bảo vệ, đó chính là cơ sở để xây dựng một xã hội kỹ thuật số phát triển và tiến bộ./.

**Trần Lan**

## **MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA LUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH 2023**

**L**uật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 được Quốc hội thông qua vào ngày 09/01/2023 tại kỳ họp bất thường lần thứ 2 khóa XV.

Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 gồm 12 chương với 121 điều; Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2024.



Ảnh minh họa: Nguồn ảnh Internet

Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 quy định về quyền, nghĩa vụ của người bệnh; người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh; khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận; chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh; áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới và thử nghiệm lâm sàng; sai sót chuyên môn kỹ thuật; điều kiện bảo đảm hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; huy động, điều động nguồn lực phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh trong

trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc tình trạng khẩn cấp.

Một số điểm đáng chú ý tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023

- Thay thế tên gọi của “Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh” thành “Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh”.

- Phương thức cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sẽ chuyển từ quy định xét duyệt hồ sơ sang quy định phải kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề trước khi cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có thời hạn 05 năm và để được gia hạn Giấy phép hành nghề thì phải đáp ứng yêu cầu về cập nhật kiến thức y khoa liên tục theo quy định.

- Việc chuyển đổi từ “Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh” được cấp trước ngày 01/01/2024 sang “Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh” sẽ được thực hiện theo lộ trình do Chính phủ quy định và thực hiện việc gia hạn theo định kỳ 05 năm một lần kể từ ngày chuyển đổi.

Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 120 Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023.

**Kiều Vinh**

## Câu chuyện pháp luật: **PHÍA TRƯỚC LÀ CON ĐƯỜNG**

Mấy hôm nay người dân sống dọc 2 bên con đường Khe Tạo xôn xao bàn tán về việc nhà nước mở rộng đường, lại còn trả nhựa nữa. Vậy là sắp không phải đi con đường gập ghềnh sỏi đá nữa rồi.

Ban quản lý dự án bắt đầu đo đất, kiểm đếm tài sản, cây cối hoa màu trên đất, nhà nhà phấn khởi vì vừa có đường đẹp để đi, vừa được bồi thường thỏa đáng, đường đẹp thì giá đất cũng theo đó mà tăng lên, đúng là lợi đủ đường.

Dọc con đường dài 800m ấy có nhà ông Minh là nhiều đất nhất, mà ông bà ấy cũng là người nổi tiếng khó tính và chặt chẽ. Ngay khi cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất đến làm việc ông bà đã gây khó dễ rồi, đã yêu cầu cán bộ làm công tác giải phóng mặt bằng cung cấp các quyết định quy định mức giá bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để ông bà đối chiếu xem họ làm có đúng không.

Công tác giải phóng mặt bằng cơ bản đã xong, chỉ còn duy nhất nhà ông Minh là chưa bồi thường được. Lý do ông bà đưa ra là tiền đền bù thấp hơn so với giá thị trường tại thời điểm thu hồi. Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã vận động, thuyết phục gia đình ông Minh để cho nhanh chóng lấy mặt bằng thi công, nhưng ông dứt khoát không đồng ý.

Để thực hiện tiến độ công trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường về đất, tài

sản, cây cối, hoa màu trên đất đối với các hộ gia đình đường Khe Tạo, trong đó có hộ gia đình ông Minh.

Ngay sau khi nhận được quyết định thu hồi đất, ông Minh nghĩ ngay đến việc khiếu nại quyết định này. Tối đó ông bắt đầu tìm hiểu các quy định của pháp luật về khiếu nại và lách cách viết đơn...

Sáng hôm sau, trời còn mờ sương, ông Minh dậy sớm hơn thường lệ, ăn bát mì vợ nấu, ông vội vã đạp xe lên huyện cho kịp đầu giờ làm việc. Vừa đi ông vừa nghĩ, chuyện này ông phải làm cho ra ngô ra khoai, đâu cứ phải nhà nước là thích lấy gì của ông cũng được, theo quy định của pháp luật là ông có quyền khiếu nại quyết định thu hồi đất nếu ông thấy không đúng và gây thiệt hại cho gia đình ông.

Đón tiếp ông là cán bộ ban tiếp công dân của huyện, anh Hải giải thích cặn kẽ cho ông các quy định về khiếu nại. Tại khoản 1 điều 2 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Đồng thời hướng dẫn ông Minh về trình tự khiếu nại quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Khiếu nại như sau: khi

có căn cứ cho rằng quyết định hành chính, hành vi hành chính là trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì người khiếu nại khiếu nại lần đầu đến người đã ra quyết định hành chính hoặc cơ quan có người có hành vi hành chính hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nghe anh Hải hướng dẫn, ông Minh quyết định khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện là người đã ra quyết định thu hồi đất đối với gia đình ông. Từ lúc gặp anh Hải là cán bộ tiếp công dân, thấy anh ấy nhẹ nhàng, chu đáo, giải thích cặn kẽ để ông dễ hiểu, ông cũng thấy an tâm và tin tưởng vào kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch huyện.

Thong thả đạp xe về nhà, ông tạt qua chợ mua ít thức ăn về làm bữa tươi. Đến sân đã thấy mấy ông đồng ngũ ngồi đợi từ bao giờ, mỗi người mỗi câu làm ông không kịp trả lời. Tranh thủ lúc các ông hàn huyên, bà Minh xuống bếp làm đĩa mồi cho các ông chén chú chén anh tâm sự. Câu chuyện cũng chỉ xoay quanh việc ông bà bị thu hồi đất, mỗi người mỗi ý nhưng chung quy lại đều muốn tốt cho ông bà, cho cả những hộ dân sống hai bên con đường ấy, rồi nếu ông bà không chấp hành chủ trương của nhà nước thì làm sao làm gương cho con cháu; rồi giá đất là do nhà nước quy định trên cơ sở pháp luật chứ có phải tự huyện mình nghĩ ra đâu; rồi ông là cựu chiến binh xông pha chiến trường hy sinh xương máu, giờ về già nên sống cho thanh thân góp phần xây dựng quê

hương... Chén rượu đã ngà ngà, ông Minh cũng không nghe rõ đồng ngũ của ông nói thêm gì nữa, nhưng có một điều ông không bao giờ quên, đó là những người bạn đồng ngũ của ông đối với ông như anh em một nhà, chắc chắn họ phải nghĩ cho vợ chồng ông nên mới góp ý như thế, rồi ông thiếp đi lúc nào không biết.

Ông Minh tỉnh dậy lúc trời đã sang chiều, bạn ông đã về hết, trầm ngâm bên chén nước chè ông nhớ lại những gì mọi người nói lúc trưa nên gọi vợ đến và bảo: Tôi quyết định rồi bà ạ, mai tôi đi rút đơn. Bà Minh ó người, hôm qua ông ấy còn hùng hổ thế mà...nhưng rồi mà cũng không nói gì thêm chỉ bảo tùy ông quyết định. Hôm sau ông Minh lại đạp xe lên huyện gặp anh Hải, bảo cho tôi xin rút đơn khiếu nại, anh Hải giải thích thêm để ông được rõ, tại điều 10 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định: người khiếu nại có thể rút khiếu nại tại bất cứ thời điểm nào trong quá trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại; việc rút khiếu nại phải được thực hiện bằng đơn có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại; đơn xin rút khiếu nại phải gửi đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại. Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại khi nhận được đơn xin rút khiếu nại thì đình chỉ việc giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại.

Nghe anh Hải giải thích ông đã hiểu, trước khi về ông còn bắt tay cảm ơn anh Hải và thấy lòng nhẹ nhàng hơn bao giờ hết./.

**Đỗ Chính**